



HTML CSS

nền tảng

A-Z



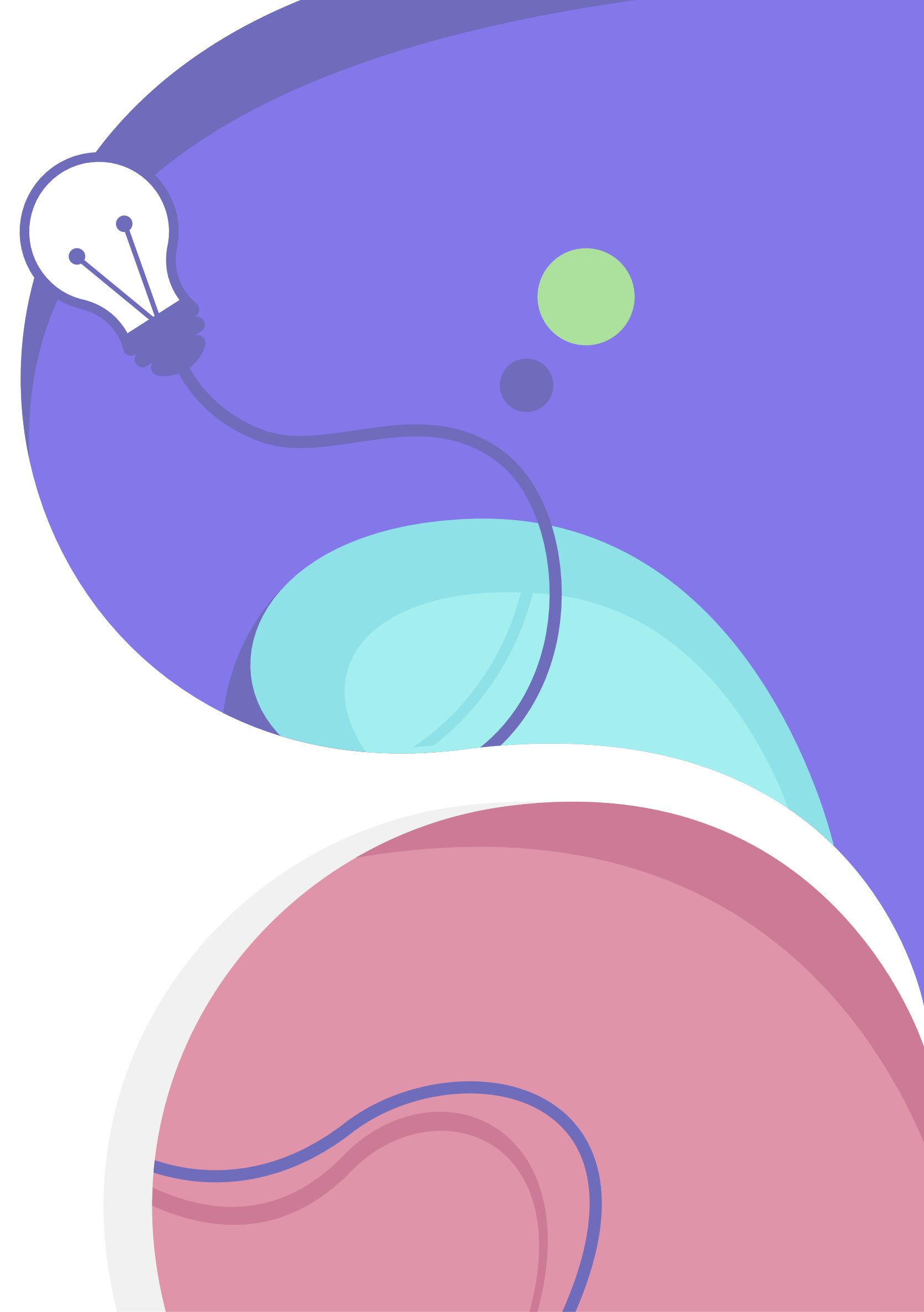
Trungquandev



Trung Quân Dev



<https://trungquandev.com>





HTML là gì?

HTML là một ngôn ngữ đánh dấu tiêu chuẩn cho việc tạo ra các trang web.

- **HTML** viết tắt của **Hyper Text Markup Language** - dịch ra Tiếng Việt là: Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản.
- Chúng ta sử dụng **HTML** để tạo ra cấu trúc của một trang web.
- **HTML** bao gồm một loạt các phần tử - **Elements**
- Chúng ta sử dụng các phần tử - **Elements** đó để hiển thị nội dung trên trình duyệt.
- Một số thẻ **HTML Elements** thông dụng như:
 - Kiểu heading từ **<h1>** đến **<h6>**
 - Đoạn văn bản **<p>**
 - Link liên kết **<a>**
 - Thẻ hình ảnh ****
 - ...vv





Cấu trúc Code cơ bản của một trang HTML

Mình Screenshot một ví dụ code như hình bên nhé.

“Các bạn đã làm được một trang web rồi đó ^^ Tuy là nó mới chỉ rất đơn giản nhưng hãy cảm thấy tự hào vì các bạn đã bắt đầu đặt chân vào con đường lập trình web này rồi nhé ^^”



```
1  <!DOCTYPE html>
2  <html lang="en">
3  <head>
4    <meta charset="UTF-8">
5    <meta http-equiv="X-UA-Compatible" content="IE=edge">
6    <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0">
7    <title>Tiêu đề của trang web</title>
8  </head>
9  <body>
10   <p>Đây là một đoạn văn bản</p>
11   <p>Cấu trúc cơ bản một trang HTML by Trungquandev Official</p>
12 </body>
13 </html>
```



<https://trungquandev.com>



TrungQuanDev



Trung Quân Dev



HTML Heading

Heading là **Tiêu Đề** mà các bạn muốn hiển thị trên trang web.
Nó bao gồm 6 thẻ chính từ **<h1>** đến **<h6>**

- **<h1>Tiêu đề 1</h1>**
- **<h2>Tiêu đề 2</h2>**
- **<h3>Tiêu đề 3</h3>**
- **<h4>Tiêu đề 4</h4>**
- **<h5>Tiêu đề 5</h5>**
- **<h6>Tiêu đề 6</h6>**
 - Ngoài ra trong slide này mình sẽ bổ sung thêm một thẻ **<small>** nằm bên trong thẻ tiêu đề để hiển thị một số nội dung theo cách nhỏ gọn hơn.
 - Heading rất quan trọng cho **SEO** thứ hạng trang web vì các công cụ tìm kiếm thường đọc heading trong mỗi trang web để lên cấu trúc trang.





HTML Paragraphs

Paragraph là kiểu đoạn văn bản trên trang web.

Thẻ `<p>` trong HTML được sử dụng để tạo ra các đoạn văn bản.

- `<p>`Đoạn văn bản 1`</p>`
- `<p>`Đoạn văn bản 2`</p>`
 - Một đoạn văn bản sẽ luôn bắt đầu trên một dòng mới, và mặc định trình duyệt sẽ thêm khoảng cách trên dưới cho từng đoạn văn bản.
 - Trình duyệt sẽ tự động xóa các khoảng trắng thừa hoặc dòng thừa trong đoạn văn bản khi hiển thị.
 - Trong slide này sẽ bổ sung thêm 2 thẻ đặc biệt `
` (thẻ ngắt dòng) và `<hr>` (cũng ngắt dòng nhưng nó sẽ tạo thêm một đường cắt ngang phân tách giữa các đoạn văn bản)





HTML **Style**

Style trong HTML là cách để chúng ta làm đẹp hơn các phần tử trên trang web.
Ví dụ như color, font, font-size...vv

- `<p style="color: green;">Đoạn văn bản 1</p>`
- `<p style="background-color: Tomato;">Đoạn văn bản 2</p>`
- `<p style="font-size: 20px;">Đoạn văn bản 3</p>`
 - Còn nhiều hơn nữa những thứ liên quan đến việc làm đẹp cho trang web, chúng ta sẽ học nó ở một phần có tên là **CSS** sau khi hoàn thành giáo trình **HTML** này nha, các bạn yên tâm ^^
 - Một số trang để pick mã màu đẹp như: **flatuicolors.com**, **uicolorpicker.com...vv**





HTML Formatting Elements

Tương tự như trong các phần mềm soạn thảo văn bản mà các bạn đã quen thuộc như word, excel...vv Thì trong HTML cũng có những phần tử giúp chúng ta hiển thị văn bản theo những cách đặc biệt:

- ****Bôi đậm đoạn văn bản bình thường****
- ****Đánh dấu văn bản là quan trọng về mặt ngữ nghĩa, và nó cũng được bôi đậm****
- **<i>**In nghiêng đoạn văn bản bình thường**</i>**
- ****Nhấn mạnh đoạn văn bản về mặt ngữ nghĩa, và nó cũng được in nghiêng****
<https://stackoverflow.com/a/271776/832417> / <https://softwareengineering.stackexchange.com/a/255588>
- **<mark>**Đánh dấu đoạn văn bản**</mark>**
- ****Đoạn văn bản được coi là bị xóa****
- **<u>**Gạch chân đoạn văn bản**</u>**
- **<ins>**Một phần đoạn văn bản được xem là đã chèn mới vào**</ins>**
- **_{**Văn bản chỉ số dưới, thường kích thước của nó sẽ nhỏ hơn, hiển thị bên dưới dòng**}**
- **^{**Văn bản chỉ số trên, kích thước vẫn nhỏ, nhưng hiển thị bên trên của một dòng**}**





HTML Quotation & Citation

Tương tự như trong các phần mềm soạn thảo văn bản mà các bạn đã quen thuộc như word, excel...vv
Thì trong HTML cũng có những phần tử giúp chúng ta hiển thị văn bản theo những cách đặc biệt:

- **<blockquote>**Đoạn văn bản được trích dẫn từ nguồn khác**</blockquote>**
- **<q>**Một trích dẫn ngắn, sẽ được đặt trong cặp nháy kép**</q>**
- **<abbr title="VN">**Việt Nam (Định nghĩa các chữ / từ viết tắt)**</abbr>**
- **<address>**Thông tin các loại địa chỉ như email, url, số điện thoại, địa chỉ nhà/công ty...vv**</address>**
- **<cite>**Xác định tiêu đề của một tác phẩm sáng tạo như: tên sách, bài thơ, bài hát, bức tranh...vv**</cite>**
- **<bdo dir="rtl">**Xác định hướng của văn bản**</bdo>**



HTML Comments

Cái này cực kỳ đơn giản luôn, nó chỉ là kiểu mà các bạn ghi chú lại trong file code, Mục đích để sau này có đọc lại code cũng dễ hiểu hơn, hoặc ẩn tạm một dòng code chẳng hạn. Và comments thì sẽ không được render hiển thị ra trình duyệt nhé.

- `<!-- Comment của bạn ở đây ==> -->`



<https://trungquandev.com>



Trungquandev Official



Trung Quân Dev



(#07) HTML **Links** - Part 1

Links là thứ mà các bạn thấy và thao tác rất nhiều trên trang web hiện nay.

Hiểu đơn giản nó là các thẻ liên kết, giúp bạn **điều hướng giữa các page trong một ứng dụng web.**

Hoặc **điều hướng từ trang web này sang trang web khác.**

Note: Một liên kết không nhất thiết phải là văn bản, nó có thể là ảnh - img hoặc bất kỳ phần tử HTML nào.

- `Trang blog chính thức của mình.`
- ``
 - Những thuộc tính của **target**:
 - **_self** (mặc định mở trên cùng cửa sổ trang web hiện tại)
 - **_blank**: mở sang tab mới.
 - **_parent**: mở trong cái khung parent cha của nó (đọc thì rồi, để demo sẽ dễ hiểu hơn nha)
 - **_top**: mở trong toàn bộ phần body của window (nghe lý thuyết cũng khó hiểu nốt =)))



<https://trungquandev.com>



Trungquandev Official



Trung Quân Dev



(#07) HTML Links - Part 1.1 - target & iframe

“Sử dụng `<iframe>` để nhúng một trang web vào một trang web khác.”

```
<iframe  
  src="./frames/frame_1.1.html"  
  width="500px" height="300px" id="frame-1" name="frame-1">  
</iframe>
```

```
<div>Nested frame for test HTML Link Target attributes:</div>  
<iframe  
  srcdoc="<a target='_parent' href='https://trungquandev.com'>Visit trungquandev.com  
blog</a>"  
  width="50%" height="200px" id="frame-1.1" name="frame-1.1">  
</iframe>
```



<https://trungquandev.com>



Trungquandev Official



Trung Quân Dev



(#08) HTML **Links** - Part 2

Có 2 kiểu URL trong phần href của HTML Link, đó là **Absolute** (*tuyệt đối*) và **Relative** (*tương đối*)

Absolute URLs:

- ``Dạng phổ biến``
- ``Dạng www.``

Relative URLs:

- ``Trở tới một file product.html trong dự án``
- ``Trở tới file mern-stack.html trong thư mục courses``



<https://trungquandev.com>



Trungquandev Official



Trung Quân Dev



(#08) HTML **Links** - Part 3

Một số trường hợp phổ biến khi làm việc với link:

Email Address:

- ``Tự động mở phần mềm gửi mail trên máy tính``

Sử dụng Button tương tự Link:

- `<button onclick="document.location='https://trungquandev.com'">`Link tới blog của mình.`</button>`

Thuộc tính Title của Link:

- ``Blog trungquandev.com``



<https://trungquandev.com>



Trungquandev Official



Trung Quân Dev



(#08) HTML **Links** - Part 4

Tạo Bookmark (dấu trang) để chuyển đến các phần cụ thể trong một trang web (*tương tự mục lục*)

Bước 01: Dùng id để tạo một bookmark

- `<h2 id="lesson_01">Đây là nội dung bài 1</h2>`

Bước 02: Thêm một liên kết có href trở tới id như trên:

- `Link tới bài 1.`





(#09) HTML **Images** - Part 1

Images - hình ảnh là một thứ gần như không thể thiếu trong các trang web nhé ^^

Chúng ta có thể trỏ tới hình ảnh trong thư mục dự án hoặc từ một đường liên kết tới trang web bên ngoài.

- ``
- ``
 - **src:** Đường dẫn tới hình ảnh (có thể là tương đối hoặc tuyệt đối)
 - **alt:** Văn bản thay thế trong trường hợp ảnh bị lỗi
 - Nhiều định dạng ảnh phổ biến như: **jpg, jpeg, png, gif**, hay **svg**...vv

Lưu ý:

- Thẻ hình ảnh - **** là loại thẻ không cần thẻ đóng, nó chấp nhận nhiều loại mở rộng của hình ảnh kể cả ảnh động (**gif**) hay là file **svg**

- Nếu bạn sử dụng một hình ảnh từ bên ngoài, **có thể hình ảnh đó sẽ có bản quyền**, cũng như nó **có thể bị xóa** bởi chủ sở hữu của nó.



<https://trungquandev.com>



Trungquandev Official



Trung Quân Dev



(#09) HTML **Images** - Part 2

Chiều rộng (Width) và chiều cao (Height) của hình ảnh.

- ``
- ``
 - **Width và height** dạng **attribute** ở ví dụ đầu tiên sẽ luôn được tính theo pixel (px)
 - Thông thường thì chúng ta sẽ sử dụng thuộc tính **style** (css) để định kiểu cho hình ảnh, khi nào cần truyền giá trị động hoặc muốn làm nhanh thì dùng width height attribute nha.



<https://trungquandev.com>



Trungquandev Official



Trung Quân Dev



(#10) HTML **Images** - Part 3 - Slide 1

Image Map - Bản đồ cho một hình ảnh

- ``
 - `<map name="my-img-map">`
 - `<area shape="rect" coords="830,1766,1791,2126" title="Keyboard" href="keyboard.html">`
 - `<area shape="circle" coords="1217,1527,121" title="Airpod" href="airpod.html">`
 - `<area shape="poly" coords="1910,1860,1907,2045,1944,2192,2046,2232,2143,2175,2146,2025,2106,1871,2024,1829" title="Mouse" href="mouse.html">`
 - `</map>`
- **usemap:** Trỏ đến name của một thẻ `<map>`
 - **<map>:** Thẻ dùng để chứa các vùng chọn trên hình ảnh, phải có thuộc tính name tương ứng.
 - **<area>:** Thẻ dùng để định nghĩa vùng chọn theo các định dạng (shape) và toạ độ (coords) khác nhau.





(#10) HTML **Images** - Part 3 - Slide 2

Image Map - Bản đồ cho một hình ảnh.

Các thuộc tính quan trọng: **shape** và **coords**

- **shape**: định dạng các vùng có thể click chuột, bao gồm các giá trị sau:
 - **rect**: viết tắt của rectangular - hình chữ nhật.
 - **circle**: hình tròn.
 - **poly**: viết tắt của polygon - hình đa giác.
 - **default**: vùng sẽ là toàn bộ hình ảnh.
- **coords**: Khai báo tọa độ vùng chọn
- Trang web để tạo image map - lấy coordinates - tọa độ các điểm trên một hình ảnh:
<https://www.image-map.net>





(#10) HTML Images - Part 3 - Slide 3

- Ảnh ví dụ để demo tính năng Image Map
- Lưu ý hãy lấy ảnh gốc trên github của mình nhé:
- Link github: <https://github.com/trungquandev/html-css-nen-tang-vung-chac>



<https://trungquandev.com>



Trungquandev Official



Trung Quân Dev



(#11) HTML **Images** - Part 4

- **Background Images:**

```
<p style="background-image: url('trungquandev.jpg');"></p>
```

background-repeat: Ảnh nền có lặp lại hay không.

repeat - repeat-x - repeat-y, no-repeat - ...vv

background-size: Một số kích thước đặc biệt của ảnh nền.

auto - cover - contain - "width, height" - ...vv

background-attachment: Chỉ định ảnh nền có cuộn cùng với trang không hay sẽ cố định.

scroll - fixed - local - ...vv



<https://trungquandev.com>



Trungquandev Official



Trung Quân Dev

(#12) HTML **Images** - Part 5

- **Picture Element:** Cho phép chúng ta hiển thị các hình ảnh khác nhau tùy theo những kích thước màn hình khác nhau.

```
<picture>
  <source media="(min-width: 776px)" srcset="trungquandev_01.jpg">
  <source media="(min-width: 480px)" srcset="trungquandev_02.jpg">
  
</picture>
```

- **Source:** Mỗi hình ảnh sẽ được gắn vào **srcset** và tùy theo kích thước màn hình trong **media** để hiển thị ra.
- **Lưu ý:** Phải luôn có một thẻ **** ở cuối cùng để đối với những trình duyệt không hỗ trợ thẻ **<picture>** hoặc màn hình không khớp với bất kỳ thẻ **<source>** nào thì thẻ **** này sẽ mặc định được hiện ra.
- **Một số điểm breakpoint màn hình phổ biến:** Extra small (**xs**) · Small (**sm**) · Medium (**md**) · Large (**lg**) · Extra large (**xl**) · Extra extra large (**xxl**).



(#13) HTML **Favicon**

- Favicon: Một hình ảnh nhỏ được hiển thị ngay cạnh Title trên tab của trình duyệt

```
<link rel="icon" type="image/x-icon" href="/images/trungquandev-logo.ico">
```

- Các loại định dạng của favicon: ico, png, gif, svg, jpeg

Trang web để tạo favicon đơn giản:

<https://www.favicon.cc>



<https://trungquandev.com>



Trungquandev Official



Trung Quân Dev



(#14) HTML Tables - Part 01 - Slide 01

- Table: Bảng dữ liệu mà chúng ta sẽ hiển thị trên trang web:

```
<table>
```

```
<tr>
```

```
<th>Name</th>
```

```
<th>Email</th>
```

```
<th>YouTube</th>
```

```
</tr>
```

```
<tr>
```

```
<td style="width:10px;">Trung Quân</td>
```

```
<td style="height:200px;">trungquandev.official@gmail.com</td>
```

```
<td>Trungquandev Official</td>
```

```
</tr>
```

```
</table>
```



<https://trungquandev.com>



Trungquandev Official



Trung Quân Dev



(#14) HTML Tables - Part 01 - Slide 02

- Tạo kiểu Style CSS cơ bản cho Table:

```
<style>
  table {
    width: 70%;
    border-collapse: collapse;
  }
  td, th {
    border: 1px solid #dddddd;
    text-align: left;
    padding: 15px;
  }
  tr:nth-child(odd) { background-color: yellowgreen; }
  tr:nth-child(even) { background-color: goldenrod; }
</style>
```





(#15) HTML Tables - Part 02 - Slide 01

- **Colspan**: Trải rộng một ô trên nhiều cột - hiểu đơn giản là merge ô đi =))

```
<table>
  <tr>
    <th colspan="2">Name</th>
    <th>Email</th>
  </tr>
  <tr>
    <td style="width:10px;">Trung</td>
    <td style="height:200px;">Quân</td>
    <td>trungquandev.official@gmail.com</td>
  </tr>
</table>
```





(#15) HTML Tables - Part 02 - Slide 02

- **Rowspan:** Trải rộng một ô trên nhiều hàng

```
<table>
  <tr>
    <th>Name</th>
    <td>Trung Quân 01</td>
    <td>Trung Quân 02</td>
  </tr>
  <tr>
    <th rowspan="2">Email</th>
    <td>trungquandev.official@gmail.com</td>
    <td>trungquandev.official@gmail.com</td>
  </tr>
  <tr>
    <td>trungquandev.official@gmail.com</td>
    <td>trungquandev.official@gmail.com</td>
  </tr>
</table>
```





(#16) HTML Tables - Part 03

- Colgroup: Nhóm nhiều cột lại với nhau

```
<table>
  <colgroup>
    <col span="1" style="background-color: pink">
    <col span="1" style="background-color: lightgreen">
  </colgroup>
  <tr>
    <th>MON</th>
    <th>TUE</th>
  </tr>
  <tr>
    <td>1</td>
    <td>2</td>
  </tr>
</table>
```





(#17) HTML Lists - Part 01

- Tạo danh sách trên trang web:

Danh sách không sắp

xếp:

```
<ul>
  <li>Coffee</li>
  <li>Tea</li>
  <li>Water</li>
</ul>
```

Danh sách có sắp xếp:

```
<ol>
  <li>Coffee</li>
  <li>Tea</li>
  <li>Water</li>
</ol>
```

Danh sách dạng mô tả:

```
<dl>
  <dt>Coffee</dt>
  <dd>- Pure black</dd>

  <dt>Tea</dt>
  <dd>- Shan Tuyet</dd>
</dl>
```



<https://trungquandev.com>



Trungquandev Official



Trung Quân Dev



(#17) HTML Lists - Part 02

- Những danh sách lồng nhau - Nested Lists

Danh sách không sắp

xếp:

```
<ul>
```

```
  <li>Coffee
```

```
    <ul>
```

```
      <li>Black</li>
```

```
      <li>Bac Xiu</li>
```

```
    </ul>
```

```
  </li>
```

```
</ul>
```



<https://trungquandev.com>

Danh sách có sắp xếp:

```
<ol>
```

```
  <li>Coffee
```

```
    <ol>
```

```
      <li>Black</li>
```

```
      <li>Bac Xiu</li>
```

```
    </ol>
```

```
  </li>
```

```
</ol>
```

Danh sách dạng mô tả:

Nothing here =))



Trungquandev Official



Trung Quân Dev



(#18) HTML Lists - Part 03

- Tạo kiểu cơ bản cho danh sách:

Danh sách không sắp

xếp:

```
<ul><li></li></ul>
```

*Sử dụng thuộc tính CSS:

list-style-type, với các

giá trị:

- **disc, circle, square,**
none

Danh sách có sắp xếp:

```
<ol><li></li></ol>
```

*Sử dụng thuộc tính HTML

(attribute):

type, với các giá trị:

- **1, A, a, I, i**

start, chỉ định giá trị

bắt đầu của danh sách,

Giá trị là number (có thể

kết hợp với type)

Danh sách dạng mô tả:

Nothing here =))



<https://trungquandev.com>



Trungquandev Official



Trung Quân Dev



(#19) HTML **Block**

- **Block** có thể hiểu theo nghĩa tiếng Việt là **một khối**.
- Trong HTML, **Block** là một kiểu hiển thị cho các **Elements**.
- Một **Block** thường bắt đầu trên một dòng mới, và mặc định chiếm **100%** chiều rộng màn hình có sẵn.
Cũng như trình duyệt sẽ tự động thêm một số khoảng trống - **Margin** vào.
- Có 2 thẻ **HTML** phổ biến dạng **Block** thường được sử dụng là `<div>` và `<p>`
- Ngoài ra còn nhiều thẻ khác như:

`<address>` `<article>` `<blockquote>` `<canvas>` `<dd>` `<dl>` `<dt>` `<footer>` `<form>` `<h1>`–`<h6>`
`<header>` `<hr>` `` `<main>` `<nav>` `` `<pre>` `<section>` `<table>` `<tfoot>` `` `<video>`





(#19) HTML **Inline**

- **Inline** có thể hiểu đơn giản là ở **trên cùng một hàng** =))
- **Inline** là một **kiểu hiển thị cho các Elements**
- **Inline** sẽ chiếm chiều rộng đủ dùng (dựa vào nội dung mà nó chứa bên trong)
- Thẻ **HTML** phổ biến nhất dạng **Inline** thường được sử dụng là ``
- Ngoài ra còn nhiều thẻ khác như:

`<a> <abbr> <bdo>
 <button> <cite> <code> <i> <input> <label>
<map> <object> <output> <q> <script> <select> <small> <sub> <sup>
<textarea>`

- **Lưu ý:** Code theo chuẩn thì phần tử dạng **Inline** **không được phép chứa** phần tử dạng **Block** nhé.





(#20) HTML **Class**

- **Class** dịch ra tiếng Việt là “**Lớp**”, cơ mà đừng dịch nhé, cứ nhớ cái tên **Class** đi nha =))
- **Trong thực tế** chúng ta thường sử dụng **Class** cho các phần tử HTML để có thể **CSS** style cũng như dùng **JavaScript** truy cập **DOM** tới các phần tử đó.
- Có thể có nhiều phần tử **HTML** cùng sử dụng chung một tên **class** được.
- Cú pháp truy cập tới **Class** từ **CSS**: Dùng **dấu chấm (.)** trước tên **class**
- Cú pháp truy cập tới **Class** từ **JS**: Dùng method **getElementsByClassName()**





(#20) HTML **Id**

- **Id** được sử dụng để định danh một phần tử duy nhất - **Unique**
- **Tương tự Class**, chúng ta cũng dùng **Id** cho các phần tử HTML để có thể **CSS** style cũng như dùng **Javascript** truy cập **DOM** tới các phần tử đó.
- Tuy nhiên có một **Điểm Khác quan trọng** so với **Class**, **Id là Unique**, vì vậy **một phần tử HTML chỉ nên được có một Id riêng biệt** - không được trùng lặp với bất kỳ phần tử nào khác.
- Cú pháp truy cập tới **Id** từ **CSS**: Dùng **dấu #** trước tên class
- Cú pháp truy cập tới **Id** từ **JS**: Dùng method **getElementById()**
- *(Nhớ lại bài HTML **Link** - Chúng ta đã dùng **Id** để làm một chiếc **mục lục** - **unique**)*





(#21) HTML **Iframes**

- Nhớ lại slide này: *"Sử dụng <iframe> để nhúng một trang web vào một trang web khác."* mà chúng ta đã học ở bài **HTML Links**
- Cú pháp của Iframe: `<iframe src="https://trungquandev.com" title="TQD"></iframe>`
 - **Title** mặc dù sẽ không hiện trên trình duyệt nhưng nên có để cho trình duyệt hoặc phần mềm đọc màn hình có thể nhận biết được nội dung chính của iframe đó là gì.
- Một số thuộc tính cơ bản khác: **name, width, height, border**
- Thay đổi nội dung Iframe bằng Link - Target

```
<iframe src="https://trungquandev" name="iframe_01" title="Test Iframe"></iframe>
```

```
<a href="https://cv.trungquandev.com" target="iframe_01">cv.trungquandev.com</a>
```





(#22) HTML JavaScript

- JavaScript là một ngôn ngữ lập trình, đặc biệt phổ biến với lập trình **Website**, nó giúp cho trang web **dynamic** và **interactive** hơn. (Chúng ta sẽ học kỹ hơn ở khoá **JavaScript nền tảng** của mình nha ^^)

- Cách 1: sử dụng JS trực tiếp trong thẻ **HTML**:

```
<button type="button" onclick="alert('trungquandev') ">Show Alert</button>
```

- Cách 2: sử dụng JS trong cặp thẻ **<script>** (tương tự buổi trước đã làm với **Class** và **Id**):

```
<script>document.getElementById("test").innerHTML = "Trungquandev";</script>
```

- Cách 3: sử dụng JS trong một file riêng và nhúng vào trang **HTML**, có thể dùng **async** nếu muốn để thẻ script lên trên thẻ **Head**.

- Đây cũng là cách được sử dụng nhiều nhất khi đi làm, cùng xem demo ở video của mình nhé!



<https://trungquandev.com>



Trungquandev Official



Trung Quân Dev



(#23) HTML Head

- **Head** là nơi chứa các **metadata** - **siêu dữ liệu** hoặc “**dữ liệu về dữ liệu**”, cụ thể ở đây nó là **dữ liệu về tài liệu HTML**. Thường thì các metadata này sẽ không được hiển thị trên trang web cho người dùng nhưng lại rất quan trọng cho các trình duyệt, công cụ tìm kiếm (để SEO) và các dịch vụ web khác.
- **<title>** : Tiêu đề của trang web, đặc biệt quan trọng đối với **SEO** thứ hạng website.
- **<style>** : Chứa code **CSS** cho một trang web.
- **<script>** : Chứa code **JavaScript** cho một trang web.
- **<link>** : Thường dùng để **link - liên kết** tới file **CSS** bên ngoài, hoặc làm **Favicon**
- **<meta>** : Khai báo nhiều loại thông tin khác nhau của website. (Cụ thể hơn ở Slide sau nhé ^^)
- **<base>** : Chỉ định một **Base URL** chung cho toàn bộ đường dẫn tương đối (relative) trên trang web.





(#24) HTML **Meta**

Khai báo bộ mã hóa ký tự chuẩn cho trang web:

- `<meta charset="UTF-8">`

Thẻ này chỉ thực sự cần khi trang web của bạn cần hỗ trợ Trình duyệt IE cũ 9 (trở xuống)

- `<meta http-equiv="X-UA-Compatible" content="IE=edge">`

Viewport giúp trang web hiển thị tốt trên nhiều thiết bị nhỏ hơn:

- `<meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0">`

Khai báo từ khóa, mô tả, tác giả:

- `<meta name="keywords" content="HTML, CSS, JavaScript, Trungquandev">`
- `<meta name="description" content="Trungquandev Web Tutorials">`
- `<meta name="author" content="Trungquandev">`

Tự động refresh trang:

- `<meta http-equiv="refresh" content="5">`





(#25) HTML **Responsive**

- **Responsive** hiểu đơn giản là cách mà chúng ta làm cho trang web hiển thị đẹp + phù hợp trên mọi thiết bị như **Desktop - Tablet - Mobile**
- Thẻ **meta viewport** ở buổi trước là một điều kiện cần để chúng ta tạo **responsive website**.
- Có nhiều cách để **responsive**, ví dụ chúng ta đã từng học qua thẻ **<picture>** chẳng hạn.
- Cách phổ biến nhất mà đi làm chúng ta sẽ dùng là khai báo nhiều loại **Media Queries** cho các kích thước màn hình:

```
@media screen and (max-width: 700px) {}
```
- Và thực tế sẽ kết hợp các Library như **Bootstrap** hoặc Framework như **TailwindCSS...vv** để sử dụng trong dự án.





(#26) HTML Semantic Elements

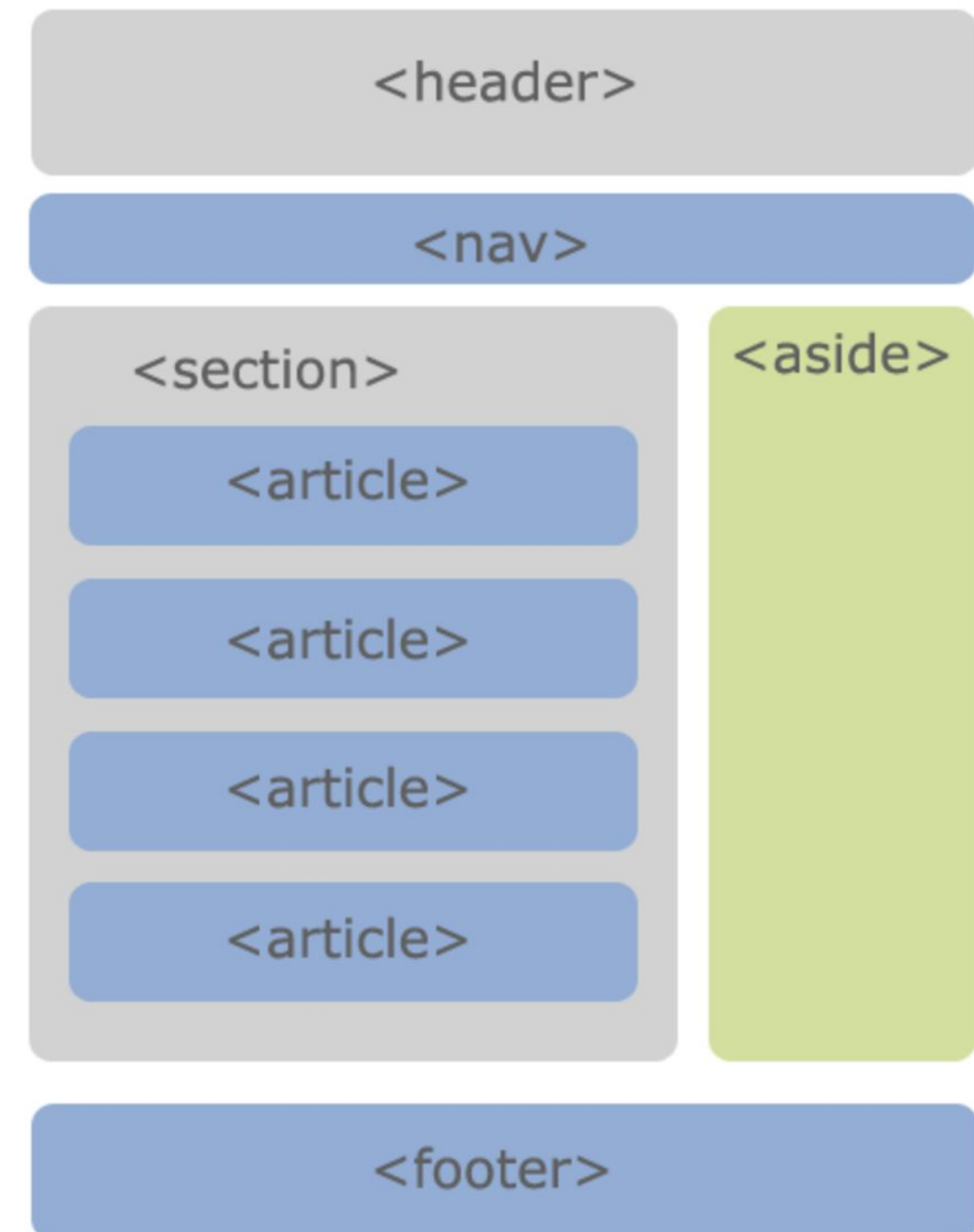
- Semantic Elements dịch là “Những phần tử có ý nghĩa!”
- Nhớ lại thẻ `<div>` hoặc ``...
Ví dụ dùng thẻ `<div class="footer">` để tạo một cái **footer** cho trang web, thay vào đó chúng ta cũng có thể dùng một thẻ có ý nghĩa hơn tên là `<footer>` chẳng hạn - đây chính là một **Semantic Element**.

- Danh sách các thẻ **Semantic**:

`<article>` `<main>` `<header>` `<footer>` `<aside>`

`<details>` `<summary>` `<figcaption>` `<figure>` `<mark>`

`<section>` `<time>` `<nav>`





(#26) HTML Semantic Elements

```
<header></header>
```

```
<section>
```

```
<article>
```

```
<figure>
```

```
<img>
```

```
<figcaption></figcaption>
```

```
</figure>
```

```
</article>
```

```
</section>
```

```
<footer></footer>
```

```
<div id="header"></div>
```

```
<div class="section">
```

```
<div class="article">
```

```
<div class="figure">
```

```
<img>
```

```
<div class="figcaption"></div>
```

```
</div>
```

```
</div>
```

```
</div>
```

```
<div id="footer"></div>
```





(#27) HTML Entities & Symbols

- Trong HTML có những ký tự đặc biệt mà chúng ta cần phải thay thế bằng các **Entities** khác.
- Ví dụ đơn giản để hiển thị 1 thẻ **HTML** nhưng ở dạng **text** trên trang web. Không thể dùng 2 ký tự `< >` mà phải thay thế bằng `< >`
- Còn đối với **Symbols**, đây là những ký tự đặc biệt mà bạn không thể nhìn thấy trên bàn phím thông thường được.

Ví dụ như: ♥ (`♥ ♥`) ♦ (`♦ ♦`) ♣ (`♣ ♣`) ♠ (`♠ ♠`)

- Có nhiều trang web để các bạn check **Entities** và **Symbols**:

<https://www.dofactory.com/html/charset/symbols>

https://www.w3schools.com/charsets/ref_utf_symbols.asp



<https://trungquandev.com>



Trungquandev Official



Trung Quân Dev



(#28) HTML Emojis

- Emojis không còn lạ lẫm gì với chúng ta rồi phải không - 😊 😍 💕
- Về bản chất, các Emojis là các ký tự từ bộ mã hóa ký tự UTF-8 dành cho Unicode
- “Unicode là bộ mã chuẩn quốc tế được thiết kế để dùng làm bộ mã duy nhất cho tất cả các ngôn ngữ khác nhau trên thế giới, kể cả các ngôn ngữ sử dụng ký tự tượng hình phức tạp như chữ Hán của tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật, chữ Nôm của tiếng Việt, v.v.” - (Wikipedia)
- `<meta charset="UTF-8">`

Ví dụ một số Emojis: ☕ (☕) ⌚ (⏰) ✅ (✅) 🌐 (🌏) 🌸 (🌸)

- Có nhiều trang web để các bạn check Emojis trong HTML:

<https://html-css-js.com/html/character-codes/>

https://www.w3schools.com/charsets/ref_emoji.asp



<https://trungquandev.com>



Trungquandev Official



Trung Quân Dev



(#29) HTML Multimedia - Video

- **Multimedia** hiểu là đa phương tiện, trên khía cạnh làm web thì chúng ta có các thẻ HTML để hiển thị những thứ như là âm nhạc hoặc video...vv

```
<video width="320" height="240" controls autoplay muted playsinline loop>
```

```
<source src="videos/coffee-video.mp4" type="video/mp4">
```

Trình duyệt của bạn không hỗ trợ hiển thị video!

```
</video>
```

- **controls**: Hiển thị các nút điều khiển như **play - pause, volume...vv**
- **autoplay** kết hợp **muted**: Video sẽ **tự động phát** với âm thanh mặc định là tắt.
- **loop**: tự động lặp lại cho video.
- **playsinline**: Ở màn hình của thiết bị mobile, video sẽ được chạy mà không phải bật full screen.

(<https://css-tricks.com/what-does-playsinline-mean-in-web-video/>)



<https://trungquandev.com>



Trungquandev Official



Trung Quân Dev



(#29) HTML Multimedia - Audio

```
<audio controls autoplay muted loop>
```

```
<source src="audios/Invisible Beauty - Aakash Gandhi.mp3" type="audio/mpeg">
```

Trình duyệt của bạn không hỗ trợ tệp âm thanh!

```
</audio>
```

- **controls**: Hiển thị các nút điều khiển như **play - pause, volume...vv**
- **autoplay** kết hợp **muted**: Video sẽ **tự động phát** với âm thanh mặc định là tắt.
- **loop**: tự động lặp lại âm thanh.
- **Vấn đề về tự động bật âm thanh / video**: phần lớn các trình duyệt hiện đại đều đã chặn tính năng này mặc định bởi vì nó gây ra trải nghiệm người dùng không tốt.





(#29) HTML Multimedia - YouTube

Để nhúng video YouTube vào trang web, chúng ta sẽ sử dụng tới một kiến thức đã học đó là **iframe** nhé.

```
<iframe width="560" height="315" title="Trungquandev MERN Stack"
frameborder="0" allowfullscreen
src="https://www.youtube.com/embed/63opfUkPq6k?controls=1&loop=1">
</iframe>
```

- **controls=1**: Hiển thị các nút điều khiển như **play - pause, volume...vv** (Nếu giá trị là 0 thì ngược lại)
- **loop=1**: Cho phép lặp lại video (Nếu giá trị là 0 thì ngược lại)
- **allowfullscreen**: Cho phép bật full màn hình



<https://trungquandev.com>



Trungquandev Official



Trung Quân Dev



(#30) Toàn bộ về HTML **Form - Fields**

- **Form** dịch ra tiếng Việt mình là biểu mẫu, sử dụng để cho người dùng nhập thông tin vào và gửi lên Server - máy chủ của ứng dụng.
- Bên trong mỗi **Form** sẽ có các thẻ **input**, **select**, **radio...vv** - tùy vào kiểu dữ liệu mà sẽ lựa chọn các loại khác nhau.

```
<form action="/" method="post" autocomplete="on/off" novalidate>
```

```
<label for="username">Username:</label><br>
```

```
<input type="text" id="username" name="username" value="trungquandev"
```

```
placeholder="Enter username...">
```

```
<input type="submit" value="Submit">
```

```
</form>
```

- Thông thường một **input** sẽ ứng với 1 **label** để biết được thẻ **input** đó cần thu thập nội dung gì.





(#30) Toàn bộ về HTML Form - Fields

- Tất cả những thẻ - phần tử (Elements) trong Form:

```
<input> <label> <select> <option> <textarea> <button> <fieldset> <legend>  
<datalist> <output> <optgroup>
```

- Thẻ **Select & Option**: dùng để tạo một **Drop-down List**:

```
<label for="trungquandev-courses">Choose an course:</label>  
<select id="trungquandev-courses" name="courses" size="2" multiple>  
  <option value="reactjs">React JS</option>  
  <option value="nodejs" selected>Node.js</option>  
  <option value="mongodb">MongoDB</option>  
</select>
```



(#30) Toàn bộ về HTML Form - Fields

- Thẻ **Textarea**: dùng để tạo một ô nhập văn bản nhiều dòng:

```
<textarea name="note" rows="10" cols="30">
```

```
Welcome các bạn tới kênh của mình ^^
```

```
</textarea>
```

- Thẻ **Button**: - nút nhấn

```
<button type="button/submit" onclick="alert('Trungquandev!')">Click to show  
content!</button>
```

- Thẻ **Fieldset** và **Legend**: Tạo một nhóm các fields liên quan với nhau.





(#30) Toàn bộ về HTML Form - Fields

- Thẻ **Fieldset** và **Legend**: Tạo một nhóm các fields liên quan với nhau.

```
<form action="/action_page.php">
```

```
<fieldset>
```

```
<legend>Personalia:</legend>
```

```
<label for="fname">First name:</label><br>
```

```
<input type="text" id="fname" name="fname" value="John"><br>
```

```
<label for="lname">Last name:</label><br>
```

```
<input type="text" id="lname" name="lname" value="Doe"><br><br>
```

```
<input type="submit" value="Submit">
```

```
</fieldset>
```

```
</form>
```



Từ đây trở xuống là
những Slide mẫu
thôi nhé các bạn ^^

Tới phần CSS sẽ kết hợp để làm một trang web
tĩnh luôn, chứ không chỉ là học mỗi CSS không
đâu nhé.



LOREM IPSUM

DOLOR



01

OPTIONS

Vivamus suscipit nunc ut
purus iaculis lacinia eu
ut ipsum.

Vivamus suscipit nunc ut
purus iaculis lacinia eu
ut ipsum.

02

OPTIONS

Vivamus suscipit nunc ut
purus iaculis lacinia eu
ut ipsum.

03

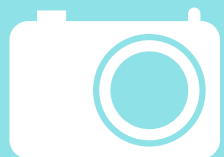
OPTIONS

Vivamus suscipit nunc ut
purus iaculis lacinia eu
ut ipsum.

04

OPTIONS

Portfolio



LOGOTYPE

This is title

LOREM IPSUMDOLOR



Lorem ipsum

Duis iaculis vestibulum
erat in aliquet. Curabitur
eget urna vitae aliquam.

“



Lorem ipsum

Duis iaculis vestibulum
erat in aliquet. In varius
iaculis aliquam.

“



Lorem ipsum

Duis iaculis vestibulum
erat in aliquet. Curabitur
eget urna.

“

LOGOTYPE

Social Media

FACEBOOKINSTAGRAM

Lorem ipsum dolor sit amet,
cosecp adipiscing elit.

<http://> lorem ipsum is that it has

Lorem ipsum dolor sit amet,
cosecp adipiscing elit.

<http://> lorem ipsum is that it has

YOUTUBE

Lorem ipsum dolor sit amet,
cosecp adipiscing elit.

<http://> lorem ipsum is that it has

TWITTER

Lorem ipsum dolor sit amet,
cosecp adipiscing elit.

<http://> lorem ipsum is that it has



Process Slides

Vivamus suscipit nunc ut purus iaculis lacinia eu ut ipsum. Suspendisse non pharetra quam.

STEP

1

Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit. The phasellus sit amet felis a mi.

STEP

2

Proin in aliquet dolor, aliquet cursus ex. Proin consectetur nisi id enim scelerisque finibus.

STEP

3

Vivamus rutrum laoreet ligula vitae sodales. Integer facilisis, metus nec dictum gravida, nisi ligula.

STEP

5

Cras convallis vestibulum libero, quis dignissim justo maximus sed.

STEP

6

Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit. The phasellus sit amet felis a mi.

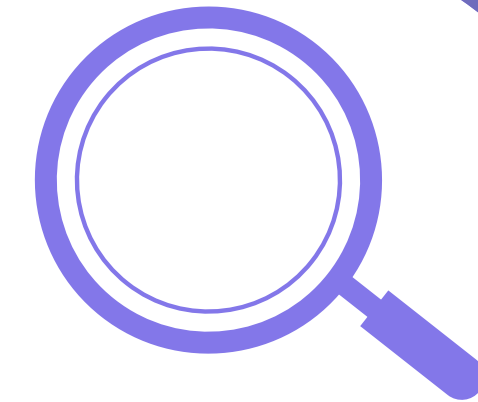
STEP

4

Nulla erat est, suscipit eget faucibus et, venenatis at ipsum. Sed pretium hendrerit ante.

Revenue Opportunity

Vivamus suscipit nunc ut purus iaculis lacinia eu ut ipsum



2017

2019

2021

2023

150K

Lorem ipsum
dolor sit amet,
cosecp adip-
iscing elit.

150K

Lorem ipsum
dolor sit amet,
cosecp adip-
iscing elit.

150K

Lorem ipsum
dolor sit amet,
cosecp adip-
iscing elit.

150K

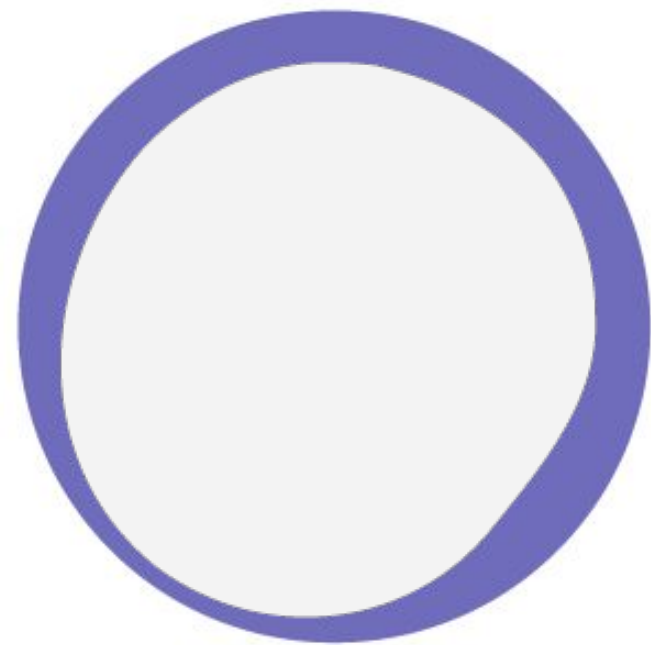
Lorem ipsum
dolor sit amet,
cosecp adip-
iscing elit.

LOGOTYPE



Meet The Team

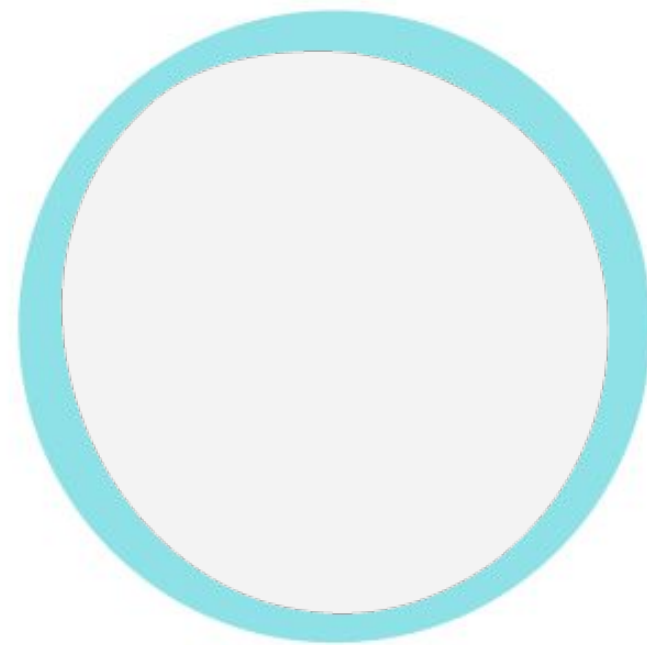
LOREM IPSUMDOLOR



MENIGER

Alan Lorem

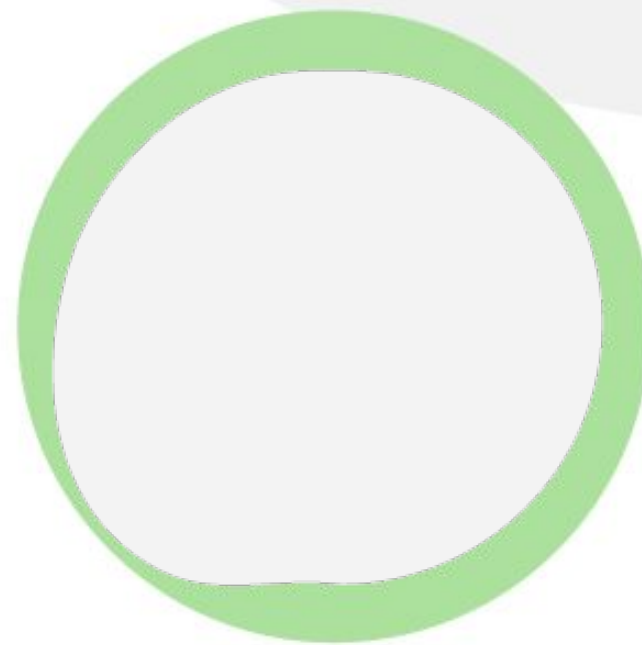
Proin in aliquet
dolor, aliquet
cursus ex.



PROGRAMER

Jon Stone

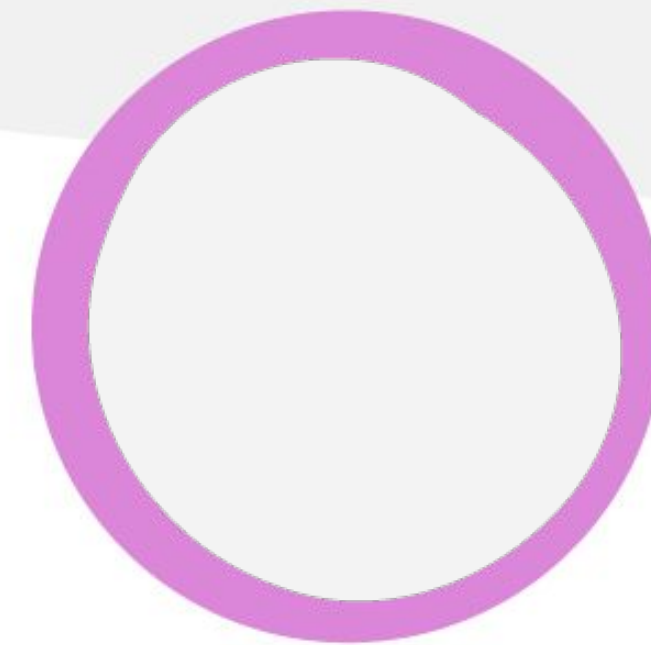
Proin consec-
tetur nisi id
enim sceleris-
que finibus.



SOCIAL

Peter Kolin

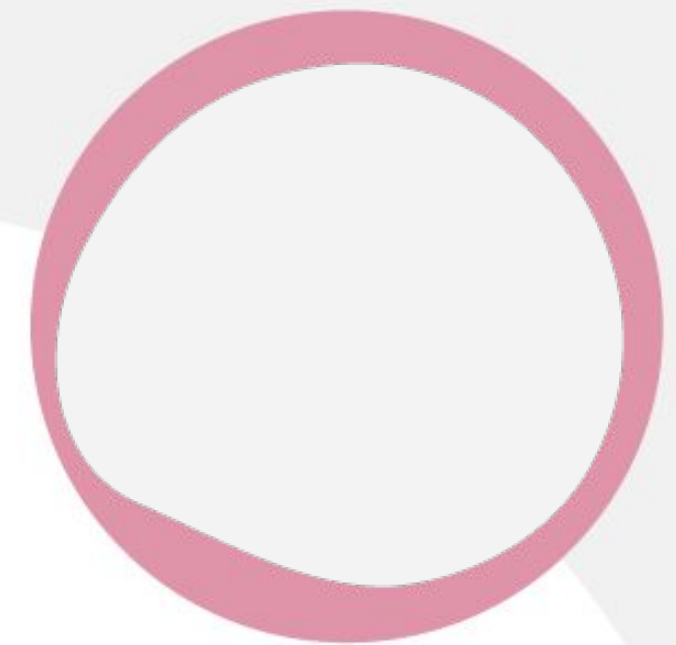
Proin in aliquet
dolor, aliquet
cursus ex.



MARKETING

Rebeka Stan

Proin consec-
tetur nisi id
enim sceleris-
que finibus.



DIRECTOR

Pit Teckhol

Proin in aliquet
dolor, aliquet
cursus ex.